

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2 – BẮC NINH
TỈNH BẮC NINH
Bản án số: 175/2025/HS-ST

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ngày 22-10-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – BẮC NINH, TỈNH BẮC NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hữu Luyện

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Văn Ngôn

Ông Giáp Huy Tường

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Duy Tuyên - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 – Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Bắc Ninh tham gia phiên tòa:
Bà Dương Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 22/10/2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 – Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 104/2025/TLST-HS ngày 07 tháng 10 năm 2025, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 112/2025/QĐXX - HS, ngày 10 tháng 10 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Tuấn N, sinh năm 2003 tại xã H, tỉnh Bắc Ninh; nơi cư trú: thôn T, xã H, tỉnh Bắc Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Công nhân; Chức vụ: Không; Trình độ học vấn lớp 12/12; con ông Nguyễn Văn N1 và bà Nguyễn Thị T; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị khởi tố, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt)

- Bị hại: Ông Nguyễn Chí H, sinh năm 1969 (đã chết)

Đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1972; địa chỉ: thôn H, xã H, tỉnh Bắc Ninh; có mặt.

2. Anh Nguyễn Văn H1, sinh năm 1977; địa chỉ: 9 nhà A Ngân Hàng C, H, thành phố Hà Nội;

3. Anh Nguyễn Tất Đ, sinh năm 1964; địa chỉ: thôn B, xã H, tỉnh Bắc Ninh;

4. Chị Nguyễn Thị Bích T1, sinh năm 1972; địa chỉ: A, Ngõ B Đê T, Cầu D, H, thành phố Hà Nội;

5. Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1965; địa chỉ: Thôn H, xã H, tỉnh Bắc Ninh;

Đại diện theo ủy quyền của anh H1, chị T1, anh Đ, anh C: Anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1972; địa chỉ: Thôn H, xã H, tỉnh Bắc Ninh; có mặt.

- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1981; địa chỉ: Thôn T, xã H, tỉnh Bắc Ninh; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 06/02/2025, sau khi hết giờ làm việc tại Công ty TNHH F thuộc Khu công nghiệp Q, phường N, thị xã V, tỉnh Bắc Giang (nay là phường N, tỉnh Bắc Ninh), Nguyễn Tuấn N, sinh năm 2003 trú tại thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Bắc Giang (nay là xã H, tỉnh Bắc Ninh) điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 98D1-892.61 để về nhà (N có giấy phép lái xe hạng A1 số 240211008464 ngày 22/6/2023). Khoảng hơn 19 giờ cùng ngày, khi về đến đoạn đường thuộc địa phận thôn B, xã H, huyện H, tỉnh Bắc Giang (nay là thôn B, xã H, tỉnh Bắc Ninh), lúc này trời mưa nhỏ, N điều khiển xe đi với tốc độ khoảng 40km/h và đi ở phần bên phải đường gần sát với nét đứt tim đường hướng thị trấn T2 đi xã H. Lúc này có ông Nguyễn Chí H, sinh năm 1969 trú thôn B, xã H đi bộ sang đường từ hướng bên trái theo chiều đi của N để về nhà. Khi ông H sang đến giữa đường thì N điều khiển xe đi đến. Do không chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ nên xe mô tô do N điều khiển đã va chạm vào người ông H. Hậu quả ông H bị ngã ra đường phải đi cấp cứu tại Bệnh viện đến ngày 11/3/2025 thì ông H tử vong.

Sau khi nhận được tin báo, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã khám nghiệm hiện trường, trưng cầu giám định, kết quả như sau:

*** Kết quả khám nghiệm hiện trường:**

Hiện trường xảy ra tai nạn giao thông được xác định tại Quốc lộ C, thuộc thôn B, xã H, huyện H, tỉnh Bắc Giang (nay là xã H, tỉnh Bắc Ninh). Mặt đường là mặt đường nhựa bằng phẳng, đường thẳng không có chướng ngại vật che khuất tầm nhìn trước mặt. Lòng đường rộng 13,0m, ở giữa có vạch kẻ sơn màu vàng đứt quãng chia

lòng đường thành hai chiều xe chạy ngược chiều nhau. Hai bên mép đường có kẻ vạch sơn liền màu trắng rộng 0,20m.

Việc đánh số thứ tự vị trí phương tiện, dấu vết như sau: (01) Xe mô tô biển số 98D1-892.61; (02) Dấu vết máu kích thước 0,30m x 0,15m; (M) Cột điện số 74.

Xác định các điểm mốc: Lấy cột điện số 74 làm mốc định vị hiện trường. Lấy mép ngoài vạch kẻ sơn liền màu trắng bên phải theo hướng thị trấn T2 đi Thái Nguyên làm chuẩn bên phải trong mô tả hiện trường.

Mô tả theo số thứ tự phương tiện, dấu vết:

- Xe mô tô biển số 98D1-892.61 (01) ở trạng thái dựng chân chống phụ trên nền sân bê tông trước cửa nhà chị Dương Thị M ở thôn B, xã H, dựng ngang với chiều đường xe chạy, đầu quay vào trong cửa nhà, đuôi quay ra mép đường nhựa. Trục bánh trước cách mép vạch kẻ sơn bên phải là 2,15m. Trục bánh sau cách mép đường (vạch kẻ sơn) bên phải là 1,05m. Khoảng cách đo từ trục bánh sau đến cột điện số 74 (M) là 11,70m.

- Dấu vết máu (02) có kích thước 0,30m x 0,15m; đo từ trục tâm vết máu đến mép vạch kẻ sơn màu trắng bên phải là 0,12m, và đo đến trục bánh sau xe mô tô biển số 98D1-892.61 là 1,50m.

*** Kết quả dựng lại hiện trường:**

1. Hiện trường chung: Hiện trường nơi xảy ra vụ tai nạn giao thông được xác định tại Quốc lộ C thuộc địa phận thôn B, xã H, huyện H, tỉnh Bắc Giang (nay là xã H, tỉnh Bắc Ninh). Mặt đường nhựa thẳng, phẳng, không có chướng ngại vật, không bị che khuất tầm nhìn. Lòng đường rộng 13m, ở giữa có vạch kẻ sơn màu trắng, đứt quãng chia lòng đường thành hai chiều xe chạy ngược chiều nhau. Hai bên mép đường có vạch sơn liền màu trắng rộng 0.2m. Hiện trường vụ tai nạn giao thông nằm trong khu vực đông dân cư.

2. Ghi nhận quá trình khám nghiệm: Lấy cột điện số 74 làm mốc, phải trái tính theo hướng thị trấn T, huyện H đi tỉnh Thái Nguyên. Vị trí xe mô tô biển kiểm soát 98D1-892.61 được xác định trên vỉa hè trước cửa nhà chị Dương Thị M (xe trong tư thế dựng chân chống phụ), đầu xe hướng vào nhà, đuôi xe hướng ra Quốc lộ C, trục bánh trước xe mô tô cách mép vạch kẻ sơn màu trắng bên phải là 2,15m, trục sau cách mép vạch kẻ sơn màu trắng bên phải là 1,05m, trục bánh sau cách mốc 11,7m. Vị trí dấu vết máu trong hiện trường kích thước (0,3x0,15)m được xác định tại vị trí cách mép phải vạch sơn màu trắng 0,12m và cách trục bánh sau xe mô tô 98D1-892.61 là 1,5m.

Quá trình dựng lại hiện trường, Nguyễn Tuấn N xác định vị trí số 3 (ở phần đường bên phải theo hướng chuẩn), cách trục bánh sau xe mô tô là 7,35m và cách mép đường phải 5,2m là vị trí ông Nguyễn Chí H bị ngã; Vị trí số 4 nằm song song đối xứng bên trái cách vị trí số (3) là 2,3m chính là vị trí xe mô tô của N bị đổ.

*** Kết quả khám nghiệm tử thi ông Nguyễn Chí H:**

Chiều dài tử thi 1,62m, thể tạng phát triển bình thường; tình trạng tử thi đang trong giai đoạn cứng xác, hoen tử thi màu tím tập trung ở mặt sau cơ thể, ấn còn chuyển màu;

Các dấu vết, tổn thương trên cơ thể: Vùng đầu: hai lỗ tai khô, hai mắt khép kín, hai lỗ mũi và khoang miệng có ít dịch đục; cánh mũi trái có vết xây sát da đã đóng vảy kích thước (1,5x0,5)cm, chính giữa vùng chẩm có diện loét da trên đường mở da đầu vùng chẩm hình cung đã cắt chỉ kích thước (12x6) cm; Vùng cổ trước có lỗ mở thông nội khí quản kích thước (1,5x1)cm bờ mép còn một mũi chỉ, mặt trước nếp gấp khuỷu tay trái có vết bầm tím da kích thước (4x3)cm; Vùng bụng phải cách rốn có vết bầm tím da kích thước (3x3,5)cm, bụng căng chướng mắt các nếp nhăn tự nhiên; Hệ thống xương tứ chi không gãy; đầu dương vật xuất tiết dịch, hậu môn thoát phân.

+ Mô tử thi: kiểm tra vùng đầu qua đường mở vùng chẩm thấy bờ mép vết mở chưa liền, còn cầu tổ chức, nhiều giả mạc mũ bám dính sâu sát xương hộp sọ; qua lỗ mở thông khí quản thấy nhiều dịch nhầy đục chảy ra.

*** Kết quả khám xe mô tô biển kiểm soát 98D1-892.61 do Nguyễn Tuấn N điều khiển:**

Ốp nhựa, ốp đèn, xi nhan trước bên trái bị vỡ, trên diện bị mài sát sơn nhựa kích thước 15cm x 7cm; Ốp đèn xi nhan trước bên phải bị vỡ khuyết nhựa kích thước 07cm x 03cm, điểm cao nhất cách đất 100cm, điểm thấp nhất cách đất 75cm; Cánh yếm bên phải bị đập vỡ nhựa kích thước 11cm, điểm thấp nhất cách đất 70cm; Đẻ chân chính bên trái bị rách vỏ cao su, phần đầu lõi sắt bị mài mòn màu kim loại có dính chất màu trắng kích thước 01cm x 01cm.

Tại Kết luận giám định số 803/KL-KTHS ngày 29/4/2025, Phòng K Công an tỉnh B kết luận giám định dấu vết cơ học như sau:

1. Dấu vết nứt vỡ, trượt sơn, nhựa tại ốp đèn xi nhan trước bên phải, mặt nạ, cánh yếm bên phải của xe mô tô biển kiểm soát 98D1-892.61 có hướng từ trước ra sau (ảnh số 8,9,10 bản ảnh khám phương tiện) được hình thành do va chạm với vật tày tạo nên.

2. Không xác định được xe mô tô biển kiểm soát 98D1-892.61 có va chạm với phương tiện khác hay không, do hiện trường đã bị xáo trộn, các chi tiết nhựa trên xe mô tô biển kiểm soát 98D1-892.61 gãy vỡ, biến dạng.

Tại Kết luận giám định số 1059/KLGĐTT-KTHS ngày 04/6/2025, Phòng K Công an tỉnh B kết luận giám định tử thi ông Nguyễn Chí H như sau:

1. Các kết quả chính:

+ Tồn thương chính trên cơ thể ông Nguyễn Chí H: Chính giữa vùng cằm có diện loét da trên đường mổ da đầu vùng cằm hình cung, đã cắt chỉ, kích thước (12x06) cm; Vùng cổ trước có lỗ mở thông nội khí quản, kích thước (1,5x01) cm, bờ mép còn 01 mũi chỉ.

+ Bệnh án ngoại khoa của Bệnh viện H2: phim chụp cắt lớp vi tính sọ não ngày 07/02/2025: tụ máu ngoài màng cứng vùng hố sau phải và vùng chẩm phải; tụ máu dưới màng cứng bán cầu não trái dọc liềm đại não và lều tiểu não hai bên. Ổ đọng dập nhu mô tiểu não. Vỡ xương chẩm lệch phải; Phẫu thuật lấy máu tụ trong não hai lần ngày 07/02/2025 và 10/02/2025.

3. Kết luận: Nguyên nhân chết của ông Nguyễn Chí H do chấn thương sọ não không hồi phục: vỡ xương hộp sọ, chảy máu nội sọ; Cơ chế hình thành dấu vết trên cơ thể Nguyễn Chí H: Vỡ xương hộp sọ, chảy máu nội sọ do tác động với vật tày, lực mạnh, trực tiếp tạo nên.

Ngày 06/02/2025, Công an huyện H đã tiến hành kiểm tra nồng độ cồn và chất ma túy đối với Nguyễn Tuấn N. Kết quả: nồng độ cồn qua hơi thở là 0,000mg/L; âm tính với chất ma túy.

Ngày 28/3/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B đã thu giữ dữ liệu hình ảnh vụ tai nạn giao thông từ dữ liệu điện thoại của anh Nguyễn Hoài N2 ở thôn H, xã H là gia đình đối diện với nhà ở của ông H vào đĩa DVD được niêm phong theo quy định.

Ngày 05/6/2025, Cơ quan điều tra cho Nguyễn Tuấn N xem và xác định nội dung video đã thu giữ. Kết quả: Ngọc xác định nội dung đoạn video chính là nội dung vụ tai nạn giao thông ngày 06/02/2025 tại thôn B, xã H giữa xe mô tô do N điều khiển với ông H là người đi bộ, ông H bị ngã nằm ở giữa đường Q.

Về vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98D1-892.61 thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Nguyễn Tuấn N nên Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe cho Nguyễn Tuấn N.

Vấn đề dân sự trong vụ án: Bị cáo Nguyễn Tuấn N đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho đại diện bị hại số tiền 355.700.000 đồng. Đến nay ông Nguyễn Văn P là người đại diện hợp pháp của ông H không có yêu cầu bồi thường gì khác và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho Nguyễn Tuấn N

Bản cáo trạng số: 95/CT-VKS ngày 30/9/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Bắc Ninh truy tố bị cáo Nguyễn Tuấn N về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” được quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng nêu.

Đại diện hợp pháp bị hại không yêu cầu bồi thường dân sự đề nghị miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị T không yêu cầu bị cáo hoàn trả lại số tiền đã bồi thường cho gia đình bị hại

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố trình bày luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố tại bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1, Điều 260; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt Nguyễn Tuấn N từ 01 năm 02 tháng đến 01 năm 04 tháng tù về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 02 năm 04 tháng đến 02 năm 08 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; giao bị cáo N cho UBND xã H, tỉnh Bắc Ninh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, không có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Bắc Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà hôm nay, bị cáo Nguyễn Tuấn N đã hoàn toàn khai nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ do Cơ quan điều tra thu thập. Do đó có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 19 giờ 30 phút giờ ngày 06/02/2025, tại đoạn Quốc lộ C thuộc địa phận thôn B, xã H, huyện H, tỉnh Bắc Giang (nay là thôn B, xã H, tỉnh Bắc Ninh), Nguyễn Tuấn N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 98D1-892.61 đi trên đường trong điều kiện trời mưa, đoạn đường thuộc khu vực đông dân cư nhưng thiếu chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ (vi phạm điểm e, m khoản 3 Điều 12 Luật Trật tự an toàn giao thông đường bộ năm 2024) nên xe mô tô do N điều khiển đã va chạm với ông Nguyễn Chí H là người đang đi bộ sang đường. Hậu quả, ông H bị chết.

Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo N đủ độ tuổi và năng lực chịu trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi vô ý nên đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*". Như vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Bắc Ninh đã truy tố Nguyễn Tuấn N về tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo trực tiếp xâm phạm an toàn, sự hoạt động bình thường của các phương tiện giao thông đường bộ, sức khỏe, tính mạng của công dân. Hậu quả làm cho ông H bị chết.

[3] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Hội đồng xét xử thấy.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố bị cáo N đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường cho gia đình người bị hại xong phần dân sự; đại diện hợp pháp của người bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo; trong vụ án này người bị hại cũng có lỗi một phần nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "*Người phạm tội tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả*" và "*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*" quy định tại điểm b, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về lỗi: Bị cáo Ngọc thiếu chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ và khoảng cách an toàn khi tham gia giao thông thiếu chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ (vi phạm điểm e, m khoản 3 Điều 12 Luật Trật tự an toàn giao thông đường bộ năm

2024); bị hại ông Nguyễn Chí H cũng có một phần lỗi vi phạm điểm b khoản 1 Điều 30 Luật Trật tự an toàn giao thông đường bộ năm 2024.

[5] Từ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo nêu trên, Hội đồng xét xử thấy:

Bị cáo có nhân thân tốt lần đầu phạm tội với lỗi vô ý, nhiều tình tiết giảm nhẹ và có nơi cư trú rõ ràng, đại diện hợp pháp của bị hại xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo, nên khi lượng hình xét thấy không cần thiết phải bắt chấp hành hình phạt tù cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo để bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử không áp dụng khoản 5, Điều 260 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị cáo N đã tự nguyện khắc phục hậu quả, bồi thường xong phần dân sự cho gia đình ông Nguyễn Chí H số tiền 355.700.000 đồng. Đến nay đại diện hợp pháp của người bị hại là anh Nguyễn Văn P đã nhận đủ số tiền trên, không yêu cầu bồi thường dân sự và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo N; bà T không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả lại số tiền đã bồi thường, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra xác định chiếc xe ô tô biển kiểm soát 98D1-892.61 thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Nguyễn Tuấn N, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe ô tô cho bị cáo N.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm a Khoản 1 Điều 260; điểm b điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự; Điều 331; Điều 333, Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tuấn N 01 năm 03 tháng tù về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm 06 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Tuấn N cho UBND xã H, tỉnh Bắc Ninh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Nguyễn Tuấn N thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

+ Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Bị cáo Nguyễn Tuấn N phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo; đại diện hợp pháp bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Bắc Ninh;
- Viện Kiểm Sát ND tỉnh Bắc Ninh;
- Viện Kiểm Sát ND Khu vực 2;
- Sở Tư pháp;
- Công an tỉnh Bắc Ninh (CQCSĐT+ CQTHAHS+ Phòng hồ sơ nghiệp vụ);
- Thi hành án DS tỉnh Bắc Ninh;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng khác;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Hữu Luyện